TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 26/2021/QĐST-HNGĐ	*Quảng Hòa, ngày 07 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lương Văn N - sinh năm 1991;

- Bị đơn: Chị Hoàng T – sinh năm 1990;
Cùng trú tại: xóm N xã Đ huyện Q tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn N và chị Hoàng T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Lương Văn N và chị Hoàng T tự nguyện ly hôn.

- *Về việc nuôi con chung*: Hai bên thỏa thuận nhất trí để anh Lương Văn N nuôi dưỡng giáo dục cháu Lương M sinh ngày 29/11/2012. Hai bên không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung. Chị T có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản. Khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung, thay đổi mức và hình thức cấp dưỡng nuôi con

chung.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Lương Văn N và chị Hoàng T mỗi người phải chịu 75.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng anh N tự nguyện nộp thay phần chị T là 75.000 đồng, tổng cộng anh N phải nộp là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận anh N đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nay anh N được trả lại 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số 0004502 ngày 02/4/2021 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa tỉnh Cao Bằng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án, VKS tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nông Thanh Điệp